TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG
&&&

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2022.
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Võ Duy Loan.

2/. Ông Nguyễn Văn Điệp.

* Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 120/1, ấp H, xã S, huyện Kế sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* Bị đơn: Phạm Phước V, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện Kế sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 9/02/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Q trình bày: Năm 2019 chị và anh Phạm Phước V được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, giấy kết hôn số 53, cấp ngày 7/8/2019. Sau một thời gian chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, từ ngày 19/8/2021 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy đời sống hôn nhân giữa chị và anh V không duy trì được

nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V; về con chung, tài sản chung, nợ chung thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì anh chị không có.

- Bị đơn anh Phạm Phước V đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q và anh V được ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thùy Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phạm Phước V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt nhiều lần, nhưng anh vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Năm 2019, chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Phạm Phước V tự nguyện kết hôn với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã S, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 7/8/2019. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Q cho rằng vợ chồng chung sống đến tháng 8 năm 2021 thì anh chị không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh V. Thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Q và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian nhưng anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, cho chị với anh V được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Q cho rằng anh chị không có con chung, tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy Q.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy Q được ly hôn với anh Phạm Phước V.

2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001676 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí. Anh V không phải chịu án phí sơ thẩm.

4/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thạch Viết Tâm

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã S, H. Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.